

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Mua sắm Hoá chất, Vật tư xét nghiệm, Thiết bị y tế năm 2025-2026 (Gồm 123 mặt hàng chia thành 9 phần).
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm Hoá chất, Vật tư xét nghiệm, Thiết bị y tế năm 2025 - 2026.
- Địa điểm: Trung Tâm Y Tế Khu Vực Bà Rịa; Số 57, đường Nguyễn Thanh Đăng, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Quy mô gói thầu: Cung cấp hàng hóa chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
PHẦN I. HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM			
1	Mẫu nội kiểm huyết học mức 1	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Mẫu nội kiểm huyết học mức 1, được sử dụng như vật liệu kiểm chuẩn chính của quy trình nội kiểm chuẩn tại phòng xét nghiệm trên hệ thống máy phân tích huyết tự động và bán tự động. Ngoài ra cũng có thể được sử dụng trong quy trình ngoại kiểm chuẩn. Không sử dụng để hiệu chuẩn thiết bị. Thành phần Có chứa tế bào máu hồng cầu, bạch cầu cố định từ động vật có vú và tiểu cầu với chất bảo quản. Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy phân tích huyết tự động và bán tự động của Sysmex hoặc tương đương).

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		trương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
2	Mẫu nội kiểm huyết học mức 2	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Mẫu nội kiểm huyết học mức 2, được sử dụng như vật liệu kiểm chuẩn chính của quy trình nội kiểm chuẩn tại phòng xét nghiệm trên hệ thống máy phân tích huyết tự động và bán tự động. Ngoài ra cũng có thể được sử dụng trong quy trình ngoại kiểm chuẩn.</p> <p>Không sử dụng để hiệu chuẩn thiết bị.</p> <p>Thành phần Có chứa tế bào máu hồng cầu, bạch cầu cố định từ động vật có vú và tiểu cầu với chất bảo quản</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy phân tích huyết tự động và bán tự động của Sysmex hoặc tương đương).
3	Mẫu nội kiểm huyết học mức 3	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Mẫu nội kiểm huyết học mức 3, được sử dụng như vật liệu kiểm chuẩn chính của quy trình nội kiểm chuẩn tại phòng xét nghiệm trên hệ thống máy phân tích huyết tự động và bán tự động. Ngoài ra cũng có thể được sử dụng trong quy trình ngoại kiểm chuẩn.</p> <p>Không sử dụng để hiệu chuẩn thiết bị.</p> <p>Thành phần Có chứa tế bào máu hồng cầu, bạch cầu cố định từ động vật có vú và tiểu cầu với chất bảo quản</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy phân tích huyết tự động và bán tự động của Sysmex hoặc tương đương).
4	Mẫu nội kiểm sinh hóa mức 2	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức 2.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
			tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
5	Mẫu nội kiểm sinh hóa mức 3	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Hóa chất nội kiểm sinh hóa mức 2.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
6	Hóa chất chạy máy huyết học (Dung dịch ly giải)	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Thành phần: Dung dịch ly giải.</p> <p>Là hóa chất ly giải để phá vỡ hồng cầu, được sử dụng để xác định chính xác số lượng bạch cầu và phân tích 3 thành phần bạch cầu và đo lượng hemoglobin. Hóa chất không màu, trong suốt không chứa cyanide hoặc hợp chất azide. Hóa chất được sử dụng với các thiết bị phân tích huyết học</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với các thiết bị đang sử dụng tại Trung tâm (Các thiết bị phân tích huyết học của Sysmex hoặc tương đương).
7	Hóa chất chạy máy huyết học (Dung dịch pha loãng)	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Dung dịch pha loãng máu toàn phần dùng cho máy xét nghiệm huyết học</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy xét nghiệm huyết học Sysmex hoặc tương đương).

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
8	Hóa chất rửa máy huyết học	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Dung dịch rửa đậm đặc dùng cho máy xét nghiệm huyết học</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy xét nghiệm huyết học Sysmex hoặc tương đương).
9	Hóa chất chạy máy Calibration serum level 2	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Calibration serum.</p> <p>Sử dụng cho máy sinh hóa</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Stafax 3000 hoặc tương đương).
10	Hóa chất chính LDL-c	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Thuốc thử LDL-c, dùng cho máy sinh hóa</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
11	Calibration LDL-c, HDL-c	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Calibration LDL-c, HDL-c, dùng cho máy sinh hóa</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		hành E-HSMT.	tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
12	Nội kiểm LDL-c level 2	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Lipid control 2 (LDL-c) dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
13	Nội kiểm LDL-c level 3	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Lipid control 3 (LDL-c) dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
14	Hóa chất chính HDL-c	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thuốc thử HDL-c: Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
15	Hoá chất chính (cholesterol oxydase)	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thuốc thử Cholesterol: Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	câu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
16	Hoá chất chính (glycerol phosphat oxidase-Triglyceride, GPO)	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thuốc thử Triglyceride: Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
17	Hoá chất chính (Glucose hexokinase)	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thuốc thử Glucose (lỏng): Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
18	Hóa chất chính Creatinine	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thuốc thử Creatinine: Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
19	Hóa chất	Năm sản xuất: 2024 trở về sau	Hàng hóa dự

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
	chính Urea	Thuốc thử Urea: Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
20	Hoá chất chính Uric Acid	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thuốc thử axit uric: Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
21	Hóa chất chính AST/GOT	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thuốc thử AST/GOT: Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc tương đương).
22	Hóa chất chính ALT/GPT	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thuốc thử ALT/GPT: Dùng cho máy sinh hóa Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
			hoặc (trương đương).
23	Hóa chất chính GGT	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Thuốc thử GGT: Dùng cho máy sinh hóa</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy sinh hóa Staxfax3300 hoặc (trương đương)).
24	Dung dịch Carbon fuschine	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Dung dịch pha sẵn 0.3 % Carbon fuschine</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
25	Dung dịch Metylen blue	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Dung dịch pha sẵn 0.3 % Metylen blue</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
26	Dung dịch Acid Alcool	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Dung dịch pha sẵn 3 %</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
27	Dầu soi	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Trong suốt, chỉ số khúc xạ 1.51.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
28	Anti A	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Hóa chất định nhóm máu</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
29	Anti B	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Hóa chất định nhóm máu anti B</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
30	Anti AB	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Hóa chất định nhóm máu anti AB.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
31	Anti D	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Hóa chất định nhóm máu anti D.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
PHẦN II. HÓA CHẤT KHÁC			
1	Cloramin B	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Cloramin B (công thức là $C_6H_5SO_2NCINa.3H_2O$) là hóa chất chuyên được sử dụng để diệt khuẩn bề mặt, xử lý nước với thành phần hóa học chiếm chủ yếu là sodium benzensulfochleramin.</p> <p>Trong đó thành phần clo hoạt tính chiếm khoảng 25% - 30%.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		hành E-HSMT.	
2	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Thành phần: Dung dịch đậm 0.55% orthophthaladehyde.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
3	Nước rửa tay nhanh	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Thành phần: Ethanol 76%, Alpha terpineol 0.5%, Chlorhexidine gluconate 0,5%. Vitamin và tá dược dưỡng da.</p> <p>Chai 500ml</p> <p>Tác dụng sát khuẩn phổ rộng, nhanh chóng tiêu diệt các vi khuẩn Gram (-), Gram (+), S.aureusEcoli....A1/H1N... trong thời gian 1 phút.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
4	Permethrine 50 EC	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Permethrin \geq 500g/lít (50%) (w/w; w/v; v/v)</p> <p>Dạng nhũ dầu: EC, ME, EW, OD, OS, SE, Tan hoàn toàn trong nước</p> <p>Hóa chất diệt muỗi, diệt côn trùng. Có chỉ định phun ULV</p> <p>Hóa chất Permethrin 50EC được đóng chai nhựa màu có dung tích 01 lít. Mỗi chai có kèm theo một cốc nhựa 75 ml chia độ 10ml để đong pha hoá chất.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
5	Dung dịch diệt khuẩn, sát trùng bề	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Thành phần hoạt chất (như cồn, amonium bậc IV, các hợp chất hữu cơ như glutaraldehyde), hiệu</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
	mặt (bàn, ghế nha, tay khoan, ...)	<p>quả diệt khuẩn (loại vi sinh vật, thời gian tiếp xúc), hình thức sử dụng (dạng lỏng, phun, lau).</p> <p>Quy cách đóng gói dạng chai.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
PHẦN III. SINH PHẨM XÉT NGHIỆM			
1	Que test nhanh ma túy 4 in1	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Phát hiện được 4 chất ma túy (MOP/AMP/MET/THC) trong nước tiểu người.</p> <p>Độ nhạy: $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
2	Que test thử nước tiểu	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Que thử nước tiểu sử dụng cho máy thử nước tiểu TC 101 (hoặc tương đương) - Đo được các thông số sau: Glucose (Độ nhạy: 75-125 mg/dl Glucose), Bilirubin (Độ nhạy: 0,4-0,8 mg/dl Bilirubin), Ketones (Độ nhạy: 5-10mg/dl Acetoacetic acid), Tỉ trọng (Độ nhạy: 1,000-1,030), hồng cầu (5-20 hồng cầu/microlit), pH (Độ nhạy: 5-8,5), Protein (Độ nhạy: 15-30mg/dl Albumin), Urobilinogen (Độ nhạy: 0,2mg/dl Urobilinogen), Nitrite (Độ nhạy: 0,06-0,1mg/dl ion Nitrite), Bạch cầu (Độ nhạy: tương đương 5-15 bạch cầu/vi trường có độ phóng đại 40). <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
3	Test nhanh Anti HCV	<p>Năm sản xuất 2024 trở về sau.</p> <p>Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương.</p> <p>Thành phần của kit:</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		<p>Cộng hợp vàng-Kháng nguyên HCV tái tổ hợp</p> <p>Vạch thử: kháng nguyên HCV có độ tinh khiết cao (Core, NS3, NS4 và NS5); Vạch chứng: IgG kháng thể/IgG chuột</p> <p>Thể tích mẫu sử dụng từ khoảng 20μl -25μl</p> <p>Độ nhạy: $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
4	Test nhanh Anti HBS	<p>Năm sản xuất 2024 trở về sau</p> <p>Anti-HBs là xét nghiệm được dùng để định tính phát hiện kháng thể đặc hiệu với vi rút Viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương người.</p> <p>Độ nhạy tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
5	Test nhanh HBsAg	<p>Năm sản xuất 2024 trở về sau</p> <p>Phát hiện kháng nguyên bề mặt HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương.</p> <p>Độ nhạy: tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$</p> <p>Bảo quản: Nhiệt độ thường</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
6	Test nhanh HIV	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Phát hiện định tính kháng thể kháng virus HIV type 1 và type 2.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh/huyết tương người.</p> <p>Độ nhạy: tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
7	Test nhanh VDRL	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Phát hiện định tính tìm kháng thể không đặc hiệu của bệnh Giang mai Reagin và các kháng thể IgG/IgM kháng Cardiolipin-lecithin-cholesterol Mẫu bệnh phẩm: huyết thanh/huyết tương. Độ nhạy: tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$ Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
8	Test nhanh NS1	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Phát hiện kháng nguyên Dengue NS1 (Non-Structural protein 1) trong máu bằng phương pháp test nhanh. Độ nhạy: tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$ Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
9	EV71 IgM/IgG test nhanh	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Phát hiện kháng thể IgM của virus Enterovirus 71 (EV71) trong máu bằng phương pháp test nhanh. Độ nhạy tương đối $\geq 99\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99\%$ Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
PHẦN IV. VẬT TƯ XÉT NGHIỆM			
1	Đầu pipet (đầu col vàng)	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Chất liệu nhựa y tế, không chứa kim loại. Đầu col nhựa màu vàng (Pipet Tips size: 200ul, color: Yellow). Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
2	Đầu pipet	Năm sản xuất: 2024 trở về sau	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
	(đầu col xanh)	<p>Chất liệu nhựa y tế, không chứa kim loại.</p> <p>Đầu col nhựa màu xanh (Pipet Tips size: 1000ul, color: Blue).</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
3	Ống nghiệm EDTA	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kích thước ống: 12 x75mm (± 1 mm)</p> <p>Màu nắp, nhãn ống: xanh dương.</p> <p>Chất liệu ống: Được làm từ nhựa PET trắng trong như thủy tinh hoặc nhựa PP hoặc tương đương.</p> <p>Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 – 8 giờ.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
4	Ống nghiệm HEPARIN	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kích thước ống: 12 x75mm (± 1 mm)</p> <p>Màu nắp, nhãn ống: đen.</p> <p>Chất liệu ống: Được làm từ nhựa PET trắng trong như thủy tinh hoặc nhựa PP hoặc tương đương.</p> <p>Hóa chất bên trong là Lithium Heparin.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
5	Ống nghiệm NaF	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Làm từ nhựa PS hoặc tương đương, kích thước 12 x 75 mm (± 1 mm).</p> <p>Dung tích chứa được 5ml dung dịch.</p> <p>Màu nắp, nhãn ống: Xám</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
6	Ống nghiệm trắng có nắp	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Làm từ nhựa PS hoặc tương đương, kích thước 12 x 75 mm (± 1 mm).</p> <p>Dung tích chứa được 5ml dung dịch.</p> <p>Màu nắp, nhãn ống: Trắng.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
7	Ống nghiệm trắng không nắp	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Làm từ nhựa PS hoặc tương đương, kích thước 12 x 75 mm (± 1 mm). dung tích chứa được 5ml dung dịch</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
8	Ống Eppendorf 1,5ml	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 ml nắp trắng</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
9	Lam kính	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Chất liệu thủy tinh, kích thước hình chữ nhật 25 ($\pm 0,5$ mm) x 76 mm ($\pm 0,5$ mm)</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
10	Lamen	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Lammen 22mmx22mm</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
11	Lam nhám	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Lame nhám, độ dày 1.0-1.2 mm, kích thước 25.4-76.2mm Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
12	Giấy lau kính hiển vi	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Lau kính hiển vi quang học. Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
13	Cốc đựng đàm	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Cốc nhựa trong suốt, có nắp đậy vặn chặt, đường kính khoảng 5 - 6 cm, cao 3 - 4 cm Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
14	Dây garo	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Được làm từ cao su y tế mềm mại, co giãn tốt, không gây kích ứng da. Phần khóa dễ dàng thao tác, giúp cố định chắc chắn và tháo ra nhanh chóng. Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
PHẦN V. VẬT TƯ Y TẾ KHÁC			
1	Test Hàn the	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Kiểm tra nhanh hàn the trong giò, chả, bánh phở, thịt, cá tươi... Hộp 50 test	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
2	Test Formol	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kiểm tra nhanh formaldehyd trong một số loại thực phẩm hải sản sống, thịt cá tươi, bánh phở, bún.</p> <p>Hộp 20 test</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
3	Test Methanol	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kiểm tra nhanh methanol có trong rượu.</p> <p>Hộp 10 test</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
4	Test Salicylic	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kiểm tra nhanh acid Salicylic trong một số loại thực phẩm như: rau quả ngâm, dưa cà muối, dưa bao tử muối, sấu, mơ, mận ngâm.</p> <p>Hộp 20 test</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
5	Test Nitrat	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kiểm tra nhanh nitrat trong thịt ướp, xúc xích, dưa muối, nước giải khát không màu.</p> <p>Hộp 20 test</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		hành E-HSMT.	
6	Test dầu mỡ ôi khét	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Kiểm tra nhanh mức độ oxy hóa của dầu mỡ trong dầu ăn, mỡ động vật sử dụng làm thực phẩm. Hộp 10 test Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
PHẦN VI VẬT TƯ Y TẾ			
1	Băng cuộn	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Dạng màng mỏng, thoáng khí, bền, thành phần chính là cellulose. Mềm mại, thấm hút cực nhanh, dễ tháo gỡ. Gạc cuộn 0.09 x 2.5m ($\pm 5\%$). Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
2	Băng bó bột 15cm x 2.7 m	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thạch cao nguyên chất 97%, không sử dụng dung môi. Thời gian bắt đầu cứng bột 2-3 giờ. Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
3	Băng bó bột 10cm x 2.7 m	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thạch cao nguyên chất 97%, không sử dụng dung môi. Thời gian bắt đầu cứng bột 2-3 giờ. Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
4	Băng cá nhân	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Thành phần: Polyethylene, Vải	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
5	Băng keo vải 2,5cm*5m	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Vải lụa Taffetas hoặc tương đương, keo oxy kẽm không dùng dung môi, không gây dị ứng, dễ xé ngang dọc, lực xé tối đa $\geq 5\text{kgs/cm}$</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
6	Băng keo vải 5cm*5m	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Vải lụa Taffetas hoặc tương đương, keo oxy kẽm không dùng dung môi, không gây dị ứng, dễ xé ngang dọc, lực xé tối đa $\geq 5\text{kgs/cm}$</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
7	Băng thun 2 móc	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Băng thun y tế được làm từ sợi cotton hoặc tương đương se tròn, kết hợp với sợi cao su thiên nhiên.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
8	Băng thun 3 móc	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Băng thun y tế được làm từ sợi cotton hoặc tương đương se tròn, kết hợp với sợi cao su thiên nhiên.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
9	Bơm tiêm 10ml	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim 25Gx1, có xử lý DEPH.</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
10	Kim tiêm 14-16G	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken hoặc tương đương. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone hoặc tương đương. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim. Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
11	Bơm tiêm 0,1ml	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim 25Gx1, có xử lý DEPH.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
12	Bơm tiêm 0,5ml	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim 25Gx1, có xử lý DEPH.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
13	Bơm tiêm 1ml	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim 25Gx1, có xử lý DEPH.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
14	Bơm tiêm	Năm sản xuất: 2024 trở về sau	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
	3ml	Kim 25Gx1, có xử lý DEPH. Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
15	Bơm tiêm 5ml	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Kim 25Gx1, có xử lý DEPH. Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
16	Dây truyền dịch 20 giọt/ml	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Chất liệu dây và bầu đếm giọt: nhựa PVC. Kim truyền: thép không gỉ, kích thước 22G x 1đóng gói vô trùng từng dây Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
17	Gạc TT 10x10x8 lớp (bịch/10 miếng)	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Dạng màng mỏng, thoáng khí, bền, thành phần chính là cellulose hoặc tương đương. Mềm mại, thấm hút cực nhanh, dễ tháo gỡ. Gạc gấp miếng, quy cách 10x10cmx8 lớp tiệt trùng đóng gói từng miếng Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
18	Găng trùng vô	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Có phủ bột chống dính. Găng tay có màu sắc tự nhiên mềm mại. Tiệt trùng đóng gói từng đôi. Có đủ các size 6,5; 7; 7,5; 8. Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
19	Găng sạch (găng khám)	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Có phủ bột chống dính. Vô trùng đóng hộp 50 đôi/hộp kích thước: 280mm (± 5mm).</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
20	Gòn thấm (1kg/cuộn)	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>100% bông xơ thiên nhiên, xơ bông cấu trúc đơn bào, thành phần chính Cellulose hoặc tương đương. Bông xốp, mềm mại thấm hút cực nhanh.</p> <p>Đóng gói: 1kg/ cuộn</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
21	Gòn viên	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>100% bông xơ thiên nhiên, xơ bông cấu trúc đơn bào, thành phần chính Cellulose hoặc tương đương. Bông xốp, mềm mại thấm hút cực nhanh.</p> <p>Đóng gói: 1kg/ bịch, đường kính 2cm hoặc 3cm</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
22	Gòn không thấm	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Bông không hút nước được chế từ lông của hạt cây bông, không loại mỡ. Sợi mảnh, mềm, trơn; Không mùi; Màu hơi ngà vàng bóng. không loại mỡ.</p> <p>Đóng gói: 1kg/ cuộn</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		hành E-HSMT.	
23	Gòn 100gram	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>100% bông xơ thiên nhiên, xơ bông cấu trúc đơn bào, thành phần chính Cellulose hoặc tương đương. Bông xốp, mềm mại thấm hút cực nhanh.</p> <p>Đóng gói: 100gram/gói</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
24	Khẩu trang giấy	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Vải không dệt, vải kháng khuẩn, giấy vi lọc, nẹp nhôm hoặc kẽm bọc nhựa hoặc tương đương, dây đeo.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
25	Kim bướm 23G	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Thành phần: Silicon hoặc tương đương, Nhựa PVC hoặc tương đương không mùi.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
26	Kim luân 18 - 22	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim luân tĩnh mạch có công tiêm và cánh được thiết kế để cung cấp thêm thuốc hoặc dịch truyền qua công tiêm mà không gây đau đớn</p> <p>Kim: Kim làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương đã được mài và tráng silicon hoặc tương đương, với đầu vát ba cạnh siêu sắc bén. Dùng một lần, vô trùng và không gây sốt. Có đầu bảo vệ bằng nhựa cứng</p> <p>Catheter: Được làm từ PTFE hoặc tương đương chống gập và tương thích sinh học, với bề mặt trong và ngoài cực kỳ nhẵn mịn.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
27	Bông tiệt trùng tâm còn	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>100% bông tự nhiên, mịn, dai, không xơ bông trên bề mặt, an toàn, có khả năng tự hủy, hạn chế ô nhiễm môi trường. Thiết kế nhỏ gọn, đóng gói từng miếng. Diệt khuẩn $\geq 99,9\%$. Tẩm dung dịch Ethanol 70%.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
28	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Độ bám dính tốt dùng để dán cố định bên ngoài các gói dụng cụ cần tiệt trùng. Có độ co giãn tốt cũng như chịu nhiệt độ cao trong suốt quá trình tiệt trùng. Sau tiệt trùng, các vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu khác. Băng keo dễ dàng bóc ra không để lại vết dơ trên gói đồ. Mực không chứa chì. Chiều rộng: 24mm x 55m.</p> <p>Quy cách đóng gói: cuộn 55m.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
29	Túi hấp tiệt trùng tự dán 90x260mm	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kích thước 090x260mm</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
30	Túi hấp tiệt trùng tự dán 135x280mm	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kích thước 135x280mm</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		trương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
31	Chỉ 2/0	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Chỉ Nylon liền kim cong mũi tam giác thép không gỉ.</p> <p>Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi làm từ Polyamide hoặc tương đương. Sợi chỉ đều tròn, co dãn tốt, mềm dẻo, dễ thắt nút. dài 75 cm (± 10cm)</p> <p>Kim cong tam giác thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương, 3/8c, dài 26mm (± 1 mm).</p> <p>Sản phẩm được tiết trùng, đóng gói từng tép, mỗi tép 01 sợi liền kim.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
32	Chỉ 3/0	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Chỉ Nylon liền kim cong mũi tam giác thép không gỉ.</p> <p>Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi làm từ Polyamide hoặc tương đương. Sợi chỉ đều tròn, co dãn tốt, mềm dẻo, dễ thắt nút. dài 75 cm (± 10cm)</p> <p>Kim cong tam giác thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương, 3/8c, dài 20mm (± 1 mm).</p> <p>Sản phẩm được tiết trùng, đóng gói từng tép, mỗi tép 01 sợi liền kim.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
33	Chỉ 4/0	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Chỉ Nylon liền kim cong mũi tam giác thép không gỉ.</p> <p>Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi làm từ Polyamide hoặc tương đương. Sợi chỉ đều tròn, co dãn tốt, mềm dẻo, dễ thắt nút. dài 50 cm (± 10cm)</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		<p>Kim cong tam giác thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương, 3/8c, dài 18mm (± 1 mm).</p> <p>Sản phẩm được tiết trùng, đóng gói từng tép, mỗi tép 01 sợi liền kim.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
34	Chỉ 5/0	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Chỉ Nylon liền kim cong mũi tam giác thép không gỉ.</p> <p>Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi làm từ Polyamide hoặc tương đương. Sợi chỉ đều tròn, co giãn tốt, mềm dẻo, dễ thắt nút. dài 50 cm (± 10cm)</p> <p>Kim cong tam giác thép không gỉ phủ silicon hoặc tương đương, 3/8c, dài 18mm (± 1 mm).</p> <p>Sản phẩm được tiết trùng, đóng gói từng tép, mỗi tép 01 sợi liền kim.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
35	Đè lưỡi gỗ	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Chất liệu gỗ tự nhiên, cứng, thẳng đều, mịn, không sơ xước, không cong vênh</p> <p>Kích thước: Dài 150 mm (± 2mm) x rộng 20mm (± 1mm) x dày 2mm (± 1mm)</p> <p>Tiết trùng, đóng gói từng cái</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
36	Giấy in nhiệt máy đo khúc xạ (K57)	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Giấy in nhiệt k57 (rộng 57mm).</p> <p>Chất lượng chì tốt, màu chữ đậm, rõ nét. Màu in: Đen.</p> <p>Quy cách: đóng gói từng cuộn dài 18 mét</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy đo chỉ số khúc xạ AR-310A, NIDEK hoặc tương đương)
37	Giấy điện tim 3cần 63*30m	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Giấy điện tim 3 cần (sọc cam)</p> <p>Dạng cuộn, bề mặt trơn láng có đường kẻ ô vuông, in chi tiết rõ ràng độ nhạy cao</p> <p>Khả năng in ấn chất lượng cao, dính mực tốt, đảm bảo bản in sinh động và sắc nét.</p> <p>Kích thước: 63mm x 30m.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với các hãng trên thị trường Nihon Kodan, Fukuda Denshi, Newtech 1503, Neu Cardio E3,...hoặc tương đương
38	Hộp đựng kim an toàn	<p>Năm sản xuất 2024 trở về sau</p> <p>Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6.8 lít</p> <p>Chất liệu: Nhựa HDPE hoặc tương đương, kháng khuẩn.</p> <p>Kích thước: 227 x 136 x 310mm</p> <p>Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
39	Kim châm cứu 0.25 x 25 mm	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim đốc thép, thân kim sử dụng thép chuyên dụng không gỉ, dẫn điện tốt.</p> <p>Thân kim nhỏ, đầu kim sắc bén, nhọn.</p> <p>Đường kính kim ϕ 0.25 mm. Độ dài kim 25mm</p> <p>Tiệt trùng đóng gói từng cái</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		hành E-HSMT.	
40	Kim châm cứu 0.30 x 40 mm	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim đốc thép, thân kim sử dụng thép chuyên dụng không gỉ, dẫn điện tốt.</p> <p>Thân kim nhỏ, đầu kim sắc bén, nhọn</p> <p>Đường kính kim ϕ 0.30 mm. Độ dài kim 40 mm</p> <p>Tiệt trùng đóng gói từng cái.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
41	Kim châm cứu 0.30 x 75 mm	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim đốc thép, thân kim sử dụng thép chuyên dụng không gỉ, dẫn điện tốt.</p> <p>Thân kim nhỏ, đầu kim sắc bén, nhọn</p> <p>Đường kính kim ϕ 0.30 mm. Độ dài kim 75 mm</p> <p>Tiệt trùng đóng gói từng cái.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
42	Lưỡi dao mổ số 11	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Lưỡi dao mổ số 11 (đầu nhọn), chất liệu thép không gỉ, lưỡi sắc thực hiện được các vết rạch nông hoặc sâu.</p> <p>Tiệt trùng, đóng gói từng cái.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
43	GEL siêu âm	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng.</p> <p>Không có formaldehyde, Vô khuẩn, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa.</p> <p>Gel siêu âm</p> <p>Dạng gel bôi ngoài da.</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
PHẦN VII Y DỤNG CỤ KHOA PHÒNG			
1	Ống hút tai các loại	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Làm từ inox đảm bảo an toàn. Kích thước phổ biến có chiều dài 12 cm và đường kính đa dạng như 1.2 mm, 1.5mm, hoặc 2 mm</p> <p>Dùng để kết hợp với máy hút dịch trong y tế.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
2	Cán dao 3	<p>Năm sản xuất: Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Được làm từ thép không gỉ, thiết kế nhỏ gọn, cầm đẹp, dài khoảng 12-12.5 cm và tương thích với các loại lưỡi dao mổ nhỏ như #10, #11, #12, #15.</p> <p>Thiết kế này giúp dễ dàng thao tác chính xác trong các tiểu phẫu và phẫu thuật mô mềm</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
3	Máy đo huyết áp bắp tay	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Máy đo huyết áp điện tử có các đặc tính kỹ thuật chính bao gồm: nguyên lý đo dao động, sử dụng màn hình LCD hiển thị kết quả, phạm vi đo phổ biến là 0-300mmHg, nhịp tim 40-200 lần/phút, có độ chính xác cao và khả năng đo tự động cả khi bơm và xả khí. Máy có nguồn điện: pin AA và nguồn DC, bộ nhớ lưu trữ kết quả, và nhiều tính năng tiện ích như cảnh báo cử động, nhịp tim bất thường.</p> <p>Bảo hành tối thiểu ≥ 01 năm và theo quy định của nhà sản xuất (Kèm phiếu bảo hành khi giao hàng).</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
4	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Trọng lượng cơ thể: Max: 120kg. Min: 0.5kg</p> <p>Đo chiều cao: Phạm vi đo 70-190cm. Min: 0,5 cm. Dung sai ± 0.5cm</p> <p>Kích thước mặt bàn cân (L \times W): 280 \times 380 \pm 5%</p> <p>Kích thước tổng thể (Z \times W \times H): 950 \times 300 \times 290mm \pm 5%</p> <p>Cân điện tử, hiệu chuẩn được.</p> <p>Bảo hành tối thiểu ≥ 01 năm và theo quy định của nhà sản xuất (Kèm phiếu bảo hành khi giao hàng).</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
PHẦN.VIII.VẬT LIỆU NHA KHOA			
1	Nước rửa tủy: Natri hypochlorit (NaOCl)	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Là dung dịch Natri hypochlorit (NaOCl) được sử dụng cho việc bơm rửa và sát khuẩn ống tủy trong và sau khi sửa soạn ống tủy trong quá trình nội nha.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
2	Kim tiêm nha khoa	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Kim tiêm 0.40x21mm và 0.4x30mm.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
3	Mũi khoan kim cương	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Đầu mài sử dụng bột kim cương tự nhiên, độ</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
	(tròn, nhọn, trụ, búp)	<p>cứng cao, chống mài mòn. Tay cầm bằng thép không gỉ, không bị gỉ sét.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
4	Etchant 1typ 5ml (H3PO4)	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Etching dạng lỏng 37% axitphotphoric, độ nhớt (gel hoặc lỏng) và khả năng xử lý bề mặt (tạo độ nhám, khắc chi tiết). Etchant còn được phân loại theo kỹ thuật sử dụng, như total-etch (khắc toàn bộ men và ngà).</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
5	Chất trám tạm Caviton	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Sử dụng để trám tạm trong quá trình điều trị như chữa tủy hoặc trám theo dõi, khả năng cứng lại nhanh chóng trong môi trường ẩm ướt (nước và nước bọt) và bám dính tốt, đồng thời vẫn dễ dàng tháo gỡ sau khi hoàn thành quá trình điều trị. Vật liệu này có độ cứng chắc vừa đủ, bền vững trong miệng</p> <p>Hộp 30gram</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
6	Chổi đánh bóng	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Bàn chải đánh bóng răng bằng tay phù hợp để làm sạch và đánh bóng răng nói chung, đặc biệt là ở những nơi khó tiếp cận, chẳng hạn như rãnh, khe, ...Đường kính đầu : 25,4mm, 22mm, 19mm, 17,4mm,..</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
		trương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
7	Cọ Bond bôi keo	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Lông cọ mềm, siêu nhỏ, đầu cọ mịn, không tua mòn, thân cọ dễ uốn cong để tiếp cận vị trí khó, và sử dụng một lần để đảm bảo vệ sinh và tránh lây nhiễm chéo. Các loại cọ có kích thước đầu cọ khác nhau (siêu mịn, mịn, trung bình, lớn) để phù hợp với các vùng xử lý khác nhau</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
8	Đai trám kim loại	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Làm từ thép không gỉ, có độ mềm dẻo, linh hoạt để uốn cong theo hình dáng răng nhưng vẫn đủ độ cứng cáp để hỗ trợ trám và tách kẽ. Các cạnh đai được mài nhẵn mịn để bảo vệ nướu và có độ dày phù hợp để tạo khuôn trám chính xác, giúp tái tạo tiếp xúc bên hoàn hảo cho răng</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	
9	Glass ionomer cement	<p>Năm sản xuất: 2024 trở về sau</p> <p>Khả năng bám dính tốt vào răng (kể cả khi răng ảm), giải phóng fluoride giúp phòng ngừa sâu răng, và tương thích sinh học, chúng có độ bền cơ học và chống mài mòn thấp hơn composite, nên thường dùng để phục hồi các tổn thương không chịu lực lớn hoặc làm vật liệu lót, vật liệu trám bít hố rãnh</p> <p>Quy cách: 1 lọ bột: 15 gram + 1 lọ dung dịch lỏng: 6,4 ml</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.</p>	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi chú
10	Dầu tra tay khoan (chai 550ml) (dạng xịt)	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Làm sạch nhanh chóng và hiệu quả cũng như bôi trơn cho tất cả các loại tay khoan nhanh, chậm và mô tơ hơi, để loại bỏ cặn bẩn, giảm ma sát và bảo vệ các bộ phận bên trong, giúp duy trì hiệu suất và kéo dài tuổi thọ cho tay khoan, chống gỉ sét và ăn mòn Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	
PHẦN. IX. THIẾT BỊ Y TẾ KHÁC			
1	Phim Xquang KTS 25 X 30 cm	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Kích thước: 25cm x 30cm Phim khô kỹ thuật số công nghệ in laser Cấu tạo phim 4 lớp: Lớp trên: 86% gelatin độ dày: 2,3µm Lớp nền xanh: 100% polyethylene terephthalate; độ dày: 170µm Lớp nhạy: 36% light sensitive agents; độ dày: 10.6µm Lớp dưới: 88% gelatin độ dày: 3.5µm Tiêu chuẩn sản xuất/chất lượng: Hãng sản xuất hoặc Chủ sở hữu của Hãng sản xuất phải có giấy chứng nhận chất lượng đạt ISO 13485 hoặc tương đương còn hiệu lực trong thời gian phát hành E-HSMT.	Hàng hóa dự thầu phải tương thích và cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng với máy đang sử dụng tại Trung tâm (Máy máy in phim DRYPIX Series hoặc tương đương)

Ghi chú:

- Quy cách hàng hóa theo quy định của hãng sản xuất, nhưng phải đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT và đảm bảo sử dụng được trên máy đang được sử dụng tại Trung tâm.
- Nhân hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhân hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hóa yêu cầu.
- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản giải trình về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đó, nhằm chứng minh cho Bên mời thầu thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu theo quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT, đồng thời kèm tài liệu chứng minh (nếu có).
- Tài liệu chứng minh có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, catalogue, số liệu... được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT và một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V E-HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác:

a) Yêu cầu về cam kết:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: đủ 12 tháng.
- Hàng hóa dự thầu mới 100%.
- Hạn dùng (đối với hàng hóa có thời hạn sử dụng): Hàng hóa phải còn hạn sử dụng tối thiểu là 1/2 thời hạn sử dụng theo quy định của hãng sản xuất Hoặc tối thiểu 06 tháng (*tính từ thời điểm giao hàng*).
- Thu hồi hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất hoặc bị lỗi do quá trình vận chuyển đến kho của Trung tâm hoặc trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
- Sẵn sàng thay thế lô sản phẩm khi không đảm bảo sử dụng do lỗi kỹ thuật; khắc phục hậu quả về biến chứng gây ra cho người bệnh từ nguyên nhân kỹ thuật chế tạo.
- Cử cán bộ hỗ trợ kỹ thuật có mặt trong vòng 48 giờ (02 ngày) kể từ khi nhận được yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật của chủ đầu tư trong thời hạn sử dụng hàng hóa do nhà thầu cung cấp.
- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải tương thích, hoạt động tốt trên thiết bị hiện có tại Trung tâm, cho kết quả đáp ứng nhu cầu sử dụng và không can thiệp vào phần cứng hoặc thay đổi phần mềm của thiết bị. Đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho đơn vị sử dụng, trường hợp trong quá trình sử dụng hàng hóa do nhà thầu cung cấp (đối với hàng hóa sử dụng trên máy) nếu có xảy ra sự cố làm hư hỏng đến máy đang sử dụng tại Trung tâm hoặc kết quả đầu ra không đáp ứng theo yêu cầu mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư.
- Các hàng hóa dự thầu là trang thiết bị y tế phải được phép lưu hành trên thị trường hoặc được phép nhập khẩu theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan còn hiệu lực.
- Cung cấp tài liệu khi giao hàng:

- + Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO) *Hoặc* Tờ khai hải quan, giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) *Hoặc* tài liệu khác có giá trị tương đương và Giấy phép lưu hành theo quy định (nếu có).
- + Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng *hoặc* tài liệu khác có giá trị tương đương và Giấy phép lưu hành theo quy định (nếu có).

b) Bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu

- Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT Bảng mô tả chi tiết các thông số kỹ thuật ... cho toàn bộ hàng hóa dự thầu để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng với các yêu cầu tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V.

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSDT	Nhà thầu tự đánh giá
<i>[ghi số thứ tự]</i>	<i>[ghi tên]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu]</i>	<i>[ghi đáp ứng hoặc tương đương...]</i>

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo danh mục chi tiết hàng hóa thuộc gói thầu do Chủ đầu tư yêu cầu (nếu có).